

Họ và tên.....

Lớp 9...

**BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2024 – 2025****Môn: GD&CD 9 – Tiết KHGD: 26***Thời gian: 45 phút*

| <u>Điểm</u> | <u>Lời nhận xét</u> |
|-------------|---------------------|
|             |                     |

**ĐỀ BÀI.****PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7 Điểm)****1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3.0 điểm)****(Khoanh tròn vào chữ cái ở đầu mỗi phương án trả lời đúng nhất).****Câu 1.** Xác định điều có thể làm thay đổi trực tiếp cuộc sống của bạn?

- A. Những suy nghĩ và hoạt động tích cực.    B. Công việc của bố mẹ ổn định.  
C. Bạn chuyển sang lớp khác học.    D. Bạn có thêm một người bạn mới.

**Câu 2.** Ý nào sau đây nói đến sự thay đổi về quan điểm sống tích cực?

- A. Tìm những người bạn cùng đẳng cấp với bạn.  
B. Muốn gia đình bạn được giàu lên.  
C. Tích cực giao lưu, học hỏi và sống có trách nhiệm.  
D. Luôn chấp nhận sự thất bại và từ bỏ ước mơ.

**Câu 3:** Lợi ích của tiêu dùng thông minh là gì?

- A. Tồn ít tiền mà vẫn mua được nhiều thứ.  
B. Tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc.  
C. Làm cho của cải không ngừng tăng lên.  
D. Luôn luôn tiết kiệm được tiền.

**2. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai (2.0 điểm)****Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý A, B, C, D ở câu sau:****Câu 4.** Có ý kiến cho rằng: *những biểu hiện sau đây đều là biểu hiện của người tiêu dùng thông minh.*

| <b>Ý kiến</b>                                                | <b>Đúng</b> | <b>Sai</b> |
|--------------------------------------------------------------|-------------|------------|
| A. Luôn mua những thứ cần thiết, có giá trị sử dụng cao      |             |            |
| B. Thấy nhiều người mua rồi thì mua theo, không cần tìm hiểu |             |            |
| C. Thường mua những thứ mình thích và có giá đắt đỏ.         |             |            |
| D. Thường tìm hiểu các thông tin về sản phẩm trước khi mua.  |             |            |

**3. Trả lời ngắn(2 điểm)****Câu 5.** Do sự biến đổi của khí hậu hiện nay trong cuộc sống chúng ta hay gặp sự thay đổi nào?

.....

.....

.....

**Câu 6.** Chị H thường mua các đồ ăn uống có xuất xứ hữu cơ được đề đảm bảo sức khỏe cho cả nhà. Theo em, việc làm của chị H mang lại các lợi ích gì?

**Câu 7. ( 1,5 điểm)** Em sẽ làm gì để thích ứng với những khó khăn trong kì thi vào THPT sắp tới của mình (khi cấu trúc đề thi, môn thi thay đổi, điểm chuẩn cao...) ?

**Câu 8. ( 1,5 điểm)** Sắp tới, bố mẹ định tổ chức tiệc sinh nhật cho em. Em hãy áp dụng cách tiêu dùng thông minh và tham khảo ý kiến của bố mẹ, người thân để xây dựng kế hoạch mua sắm trong dịp này sao cho phù hợp.

[illegible]

## I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

**1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3.0 điểm)**

|               |          |          |          |
|---------------|----------|----------|----------|
| <b>Câu</b>    | <b>1</b> | <b>2</b> | <b>3</b> |
| <b>Đáp án</b> | A        | C        | B        |

**2. Trắc nghiệm đúng sai (2.0 điểm)**

|               |          |       |        |        |
|---------------|----------|-------|--------|--------|
| <b>Câu</b>    | <b>4</b> |       |        |        |
| <b>Đáp án</b> | A.Đúng   | B.Sai | C. Sai | D.Đúng |

**3. Trả lời ngắn(2 điểm)**

**Câu 5:** Do sự biến đổi của khí hậu hiện nay trong cuộc sống chúng ta hay gặp sự thay đổi là mưa bão thất thường không lường trước được.

**Câu 6:** Việc làm của chị H đã tạo ra được thói quen tiêu dùng lành mạnh, giữ gìn được sức khỏe của cả nhà.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)**

| <b>Câu hỏi</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Điểm</b> |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>7</b>       | <p>HS đề xuất được những biện pháp hợp lí để bản thân thích ứng với những khó khăn trong kì thi vào THPT sắp tới của mình. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản thân cần nghiêm túc suy nghĩ, tham khảo ý kiến của thầy cô, bạn bè để tự xây dựng một thời gian biểu học tập cụ thể, hiệu quả.</li> <li>- Bình tĩnh, tự tin, không hoang mang trước khó khăn. Quyết tâm học tập.</li> <li>- Ngoài việc học vẫn cần có ít thời gian thư giãn (thể thao nhẹ nhàng, xem phim,...) để tinh thần thoải mái, học tập hiệu quả.</li> <li>- Đảm bảo sức khỏe tốt (ăn uống, ngủ nghỉ, ...) ....</li> </ul>                                                                                                  | 1,5         |
| <b>8</b>       | <p>HS phải đề xuất được kế hoạch mua sắm các sản phẩm cho tiệc sinh nhật của mình qua đó thể hiện bản thân đã biết cách tiêu dùng thông minh -ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch mua sắm tiệc sinh nhật vừa phải không sa hoa, lãng phí, phù hợp với điều kiện gia đình. Đảm bảo vui vẻ, ý nghĩa.</li> <li>+ Tổ chức tại nhà, đỡ mất tiền thuê địa điểm ( hoặc tổ chức tại quán cho tiện lợi, xong việc không cần dọn dẹp nhiều).</li> <li>+ Dự định số khách mời, để chuẩn bị đồ ăn, uống cho phù hợp.</li> <li>+ Lên thực đơn cho bữa tiệc (hợp khẩu vị, dễ mua, ngon, đảm bảo sức khỏe, giá cả hợp lí,...)</li> <li>+ Mua đồ về tự làm, vừa tiết kiệm vừa vệ sinh...</li> </ul> | 1,5         |

-HẾT-

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2024 – 2025

Môn: GDCD 9 -Tiết KHDH: 26

Thời gian: 45 phút

A.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

| TT           | Chủ đề/<br>Chương<br>trình | Nội<br>dung/đơn<br>vị kiến<br>thức | Mức độ đánh giá |      |          |               |      |          |              |      |          |         |      | Tổng     |      |      | Tỉ lệ<br>%<br>điểm |  |
|--------------|----------------------------|------------------------------------|-----------------|------|----------|---------------|------|----------|--------------|------|----------|---------|------|----------|------|------|--------------------|--|
|              |                            |                                    | TNKQ            |      |          |               |      |          |              |      |          | Tự luận |      |          |      |      |                    |  |
|              |                            |                                    | Nhiều lựa chọn  |      |          | “ Đúng- sai ” |      |          | Trả lời ngắn |      |          |         |      |          |      |      |                    |  |
|              |                            |                                    | Biết            | Hiểu | Vận dụng | Biết          | Hiểu | Vận dụng | Biết         | Hiểu | Vận dụng | Biết    | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng           |  |
| 1            | Chủ đề<br>1                | Thích ứng<br>với thay<br>đổi       | 2               |      |          |               |      |          | 1            |      |          |         |      | 1        | 3    |      | 1                  |  |
| 2            | Chủ đề<br>2                | Tiêu dùng<br>thông<br>minh         | 1               |      |          |               | 1    |          |              | 1    |          |         |      | 1        | 1    | 2    | 1                  |  |
| Tổng số câu  |                            |                                    | 3               |      |          |               | 1    |          | 1            | 1    |          |         |      | 2        | 4    | 2    | 2                  |  |
| Tổng số điểm |                            |                                    | 3,0             |      |          | 2,0           |      |          | 2,0          |      |          | 3,0     |      |          | 4,0  | 3,0  | 3,0                |  |
| Tỉ lệ %      |                            |                                    | 30              |      |          | 20            |      |          | 20           |      |          | 30      |      |          | 40   | 30   | 30                 |  |

## B.ĐẶC TẢ

| TT | Chủ đề/<br>chương trình | Nội dung/Đơn vị kiến thức       | Yêu cầu cần đạt                                                                                                                                                                                                             | Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá |           |          |              |      |               |              |      |          |         |      |
|----|-------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------|----------|--------------|------|---------------|--------------|------|----------|---------|------|
|    |                         |                                 |                                                                                                                                                                                                                             | TNKQ                             |           |          |              |      |               |              |      |          | Tự luận |      |
|    |                         |                                 |                                                                                                                                                                                                                             | Nhiều lựa chọn                   |           |          | “ Đúng- sai” |      |               | Trả lời ngắn |      |          |         |      |
|    |                         |                                 |                                                                                                                                                                                                                             | Biết                             | Hiểu<br>u | Vận dụng | Biết         | Hiểu | Vận dụng<br>g | Biết         | Hiểu | Vận dụng | Biết    | Hiểu |
| 1  | Chủ đề 1                | Phòng, chống bạo lực học đường. | <b>Nhận biết :</b><br>- Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.<br>- Nêu được các nguyên nhân của bạo lực học đường.<br>- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. | 2                                |           |          |              |      |               |              | 1    |          |         |      |
|    |                         |                                 | <b>Thông hiểu:</b><br>- Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.                                                                                                                                       |                                  |           |          |              |      |               |              |      |          |         |      |
|    |                         |                                 | <b>Vận dụng:</b><br>- Trình bày được cách ứng phó khi bị bạo lực học đường.                                                                                                                                                 |                                  |           |          |              |      |               |              |      |          |         | 1    |
|    |                         |                                 | <b>Nhận biết:</b><br>- Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.                                                                                                                                                     | 1                                |           |          |              |      |               |              |      |          |         |      |
|    |                         |                                 | <b>Thông hiểu</b><br>- Trình bày được một số                                                                                                                                                                                |                                  |           |          |              | 1    |               |              | 1    |          |         |      |

|              |  |              |                                                                                                                   |     |  |     |   |  |     |   |  |     |  |   |
|--------------|--|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--|-----|---|--|-----|---|--|-----|--|---|
|              |  | Quản lí tiền | nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.                                                                              |     |  |     |   |  |     |   |  |     |  |   |
|              |  |              | <b>Vận dụng:</b><br>- Bước đầu biết quản lí tiền của bản thân.<br>- Bước đầu biết tạo nguồn thu nhập của cá nhân. |     |  |     |   |  |     |   |  |     |  | 1 |
| Tổng số câu  |  |              |                                                                                                                   | 3   |  |     | 1 |  |     | 2 |  |     |  | 2 |
| Tổng số điểm |  |              |                                                                                                                   | 3,0 |  | 2,0 |   |  | 2,0 |   |  | 3,0 |  |   |
| Tỉ lệ %      |  |              |                                                                                                                   | 30  |  | 20  |   |  | 20  |   |  | 30  |  |   |

Người ra đề

TTCM

BGH kí duyệt